

Số: 42 /KH-SYT

Kiên Giang, ngày 04 tháng 3 năm 2025

UBND TỈNH KIÊN GIANG THÀNH

Số: 416
ĐẾN Ngày: 04/03/2025

Tuyên:

Hà sơ số:

KẾ HOẠCH

Phát triển Y tế năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 927/KH-BYT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Bộ Y tế về Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Sở Y tế xây dựng Kế hoạch phát triển công tác Y tế năm 2025, tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường. Kinh tế phát triển cũng dẫn đến yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng cao do mô hình bệnh tật kép, già hóa dân số tăng, tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa. Hành vi lối sống có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, sử dụng rượu bia, chất gây nghiện, dinh dưỡng không hợp lý vẫn còn phổ biến. Các bệnh truyền nhiễm như bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh dại, ngộ độc thực phẩm... vẫn ở mức cao gây tác động bất lợi cho sức khỏe, là rào cản cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

II. MỤC TIÊU

Tập trung phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân là yếu tố góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động nhằm tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế hiệu quả, chất lượng. Đảm bảo người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe đồng đều giữa các tuyến, cải thiện bền vững các chỉ số sức khỏe cơ bản.

Năm 2025, toàn ngành Y tế tập trung phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là: (1) Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 95%; (2) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt trên 10; (3) Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt trên 33,49 (4) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%. Ngoài ra còn đạt các chỉ tiêu về việc phát triển sự nghiệp y tế trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

(Phụ lục đính kèm).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành

Chủ động tham mưu UBND tỉnh về công tác chăm sóc sức khỏe. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và các mục tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; Xây dựng các Đề án, kế hoạch trong Chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND và UBND năm 2025 và thực hiện nhiệm vụ được giao tại các văn kiện của Đảng liên quan đến lĩnh vực y tế.

Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành Y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của các Trung ương, tỉnh liên quan đến lĩnh vực y tế. Thực hiện nghiêm các giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột, lợi ích.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2025 – 2030).

Đảm bảo cập nhật các thông tin y tế ở các tuyến được kịp thời, đầy đủ, tin cậy cao. Nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính đúng quy định.

Phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở để đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Rà soát, đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chú trọng phát triển y tế khu vực biên, hải đảo, hướng tới mở rộng độ bao phủ, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ y tế một cách bình đẳng, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Kết hợp hài hòa giữa phát triển y tế công lập và ngoài công lập, giữa y học hiện đại và y học cổ truyền. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng công tác khám và điều trị bệnh cho người dân.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân lực và đào tạo

Thực hiện Đề án vị trí việc làm đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp, công chức của các tổ chức hành hành chính và Đề án phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050¹.

Tham mưu xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 201/QĐ-TTg và Đề án thành lập các cơ sở khám chữa bệnh theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050². Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án Bệnh viện Đa khoa vùng tỉnh Kiên Giang.

¹ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 và Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 29/5/2024.

² Đến năm 2050: Ngành Y tế sẽ xây dựng mới thêm 07 đơn vị tuyến tỉnh (Bệnh viện Điều dưỡng, Bệnh viện Lão khoa, Bệnh viện Da liễu, Trung tâm Cấp cứu 115, Trung tâm Tim mạch và đột quỵ, Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu) và 04 Bệnh viện tuyến huyện (Bệnh viện Đa khoa thành phố Phú Quốc, Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, Bệnh viện Đa khoa huyện Giồng Riềng và Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thuận).

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2025 và tổ chức xét thăng hạng viên chức khối hành chính theo thẩm quyền phân cấp. Kịp thời triển khai các chế độ chính sách đối với y tế cơ sở.

Xây dựng phương án chuyển các Trung tâm Y tế tuyển huyện trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật tại Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế (hoàn thành trước ngày 01/7/2025). Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố³. Xây dựng Đề án kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế⁴.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2025 ngành Y tế. Đẩy mạnh công tác đào tạo sau đại học cho tuyển tỉnh và tuyển huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo đơn vị, phụ trách các khoa, phòng. Đào tạo chuyên sâu để phát triển đội ngũ cán bộ y tế chất lượng cao cho các lĩnh vực hoặc chuyên ngành đang thiếu (phong, lao, tâm thần, truyền nhiễm, pháp y, y học dự phòng...). Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa thông qua Dự án 7 thuộc Chương trình MTQG về phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN. Triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”.

3. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính y tế năm 2025. Tập trung đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh. Triển khai thực hiện Dự án lắp đặt hệ thống chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa (Telemedicine) cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước. Kết quả TTHC phải niêm yết công khai, cập nhật thường xuyên và bố trí bộ phận hướng dẫn thủ tục để tổ chức và cá nhân không phải mất thời gian tự tìm hiểu, tự hoàn thiện hồ sơ do phải chỉnh sửa và đi lại nhiều lần. Thực hiện việc số hoá hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 107/2023/NĐ-CP.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra hành chính việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng và trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế.

Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Thực hiện nghiêm túc tiếp công dân định kỳ, đột xuất, thường xuyên theo quy định.

³ Đề án số 4915-ĐA/BCSD ngày 25/12/2024 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

⁴ Quyết định số 442 ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang

Triển khai thực hiện Chương trình công tác của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và CBCCVC trong thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Củng cố, kiện toàn tổ chức Thanh tra sở, nâng cao chất lượng hoạt động để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu trong thanh tra, kiểm tra toàn diện lĩnh vực y tế.

5. Cung ứng dịch vụ y tế.

5.1. Công tác Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Chủ động tham mưu các biện pháp phòng, chống dịch bệnh không để xảy ra dịch lớn. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Phối hợp với Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh tuyên hình tỉnh nâng cao các hình thức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe.

Triển khai thực hiện các quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe nhân dân do ngân sách nhà nước chi trả.

Triển khai thực hiện tiêm chủng mở rộng và các hoạt động cải thiện dinh dưỡng năm 2025 theo lộ trình giai đoạn 2021-2030. Quản lý, kiểm soát tốt các bệnh không lây, bệnh mãn tính tại các cơ sở y tế và các bệnh nguy hiểm như lao, sốt rét, tâm thần. Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động đặc biệt cơ sở có nguy cơ phát sinh nhiều yếu tố nguy hiểm, có hại.

5.2. An toàn thực phẩm

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, các quy trình quản lý chất lượng an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, địa phương và trách nhiệm của các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất.

5.3. Công tác Dân số

Sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam và các Chương trình đề án tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.

Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030.

Phân đầu mức tăng sinh 0,2‰; Tiếp tục thực hiện Chương trình về mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang... Phân đầu tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 50%; sàng lọc sơ sinh 70%; Khám sức khỏe người cao tuổi đạt 70%. Thường xuyên đào tạo tập huấn cho cộng tác viên dân số trong tình hình. Phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho VTN-TN, giảm phá thai ngoài ý muốn. Tiếp tục phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tăng cường công tác truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới. Tận dụng có hiệu quả lợi thế cơ cấu Dân số "vàng", thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, phân bổ dân số phù hợp.

5.4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

Duy trì và củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em. Tiếp tục thực hiện các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em - sức khỏe sinh sản.

Tiếp tục đẩy mạnh các Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, Chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em < 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo y tế cơ sở.

5.5. Về thực hiện khám, chữa bệnh

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa, thường xuyên chuyên giao kỹ thuật tuyến dưới.

Phát triển hệ thống khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền, kết hợp giữa YHCT với y học hiện đại⁵. Khuyến khích nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn.

Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Nâng cao hiệu quả quản trị bệnh viện và quản lý chất lượng bệnh viện. Tiếp tục phát triển các kỹ thuật y khoa chuyên sâu, đảm bảo an toàn y tế tại các cơ sở y tế.

Xây dựng cơ sở y tế kết hợp quân dân y, đặc biệt là tuyến biên giới, hải đảo. Khuyến khích phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, nhất là các cơ sở thực hiện kỹ thuật cao. Đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng.

5.6. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV. Tiếp tục phối hợp với các ban ngành và huy động cộng đồng trong phòng, chống HIV/AIDS.

Chủ động kiểm tra, giám sát, tư vấn và hướng dẫn phòng, chống HIV/AIDS đến các đối tượng có nguy cơ cao, thực hiện tốt điều trị cai nghiện bằng thuốc Methadone.

⁵ Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm triển khai Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp giữa y dược cổ truyền với y học hiện đại đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển Hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Sở Y tế triển khai Kế hoạch số 3834/KH-SYT ngày 14/11/2023).

5.7. Công tác Dược

Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, vắc xin... phục vụ công tác dự phòng và điều trị bệnh cho công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp. Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo chất lượng thuốc, mỹ phẩm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tập trung nguồn lực để tổ chức đấu thầu tại địa phương giai đoạn 2025-2027, đảm bảo cung ứng đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý cho các cơ sở điều trị trong toàn tỉnh. Theo dõi và thực hiện tốt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung quốc gia, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5.8. Quản lý môi trường y tế

Tiếp tục thực hiện các chương trình về y tế học đường; Cải thiện nước sạch, nông thôn, môi trường; Phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng; Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp... trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Phối hợp kiểm tra, giám sát hoặc thanh tra liên ngành về lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, cải thiện điều kiện làm việc đối với các cơ sở có nhiều yếu tố độc hại, có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế.

6. Công tác kiểm nghiệm, giám định và quản lý hành nghề Y - Dược

Tăng cường quản lý chất lượng và thực hiện tốt việc lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao năng lực công tác giám định y khoa - giám định pháp y. Đảm bảo chất lượng giám định theo tính khoa học chính xác, khách quan và toàn diện.

Tăng cường công tác quản lý hành nghề dược, hướng dẫn các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân thực hiện tốt các quy định. Thường xuyên tập huấn, đào tạo liên tục kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về dược đối với hành nghề tại các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

7. Tài chính y tế

Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc đúng quy định. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập dự toán kinh phí hoạt động năm 2025; hướng dẫn mua sắm, quản lý tài sản công theo đúng quy định và phân cấp. Tiếp tục thực hiện việc giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

8. Hợp tác quốc tế

Xác định hợp tác quốc tế có ý nghĩa rất quan trọng, Sở Y tế luôn chú trọng phát triển lĩnh vực của ngành và tranh thủ sự ủng hộ của Bộ Y tế, Cục Y tế dự Phòng, các Viện đầu ngành tiếp nhận các dự án. Sẵn sàng tiếp nhận sự hỗ trợ kỹ thuật, hóa chất, trang thiết bị... của các tổ chức và cá nhân ủng hộ trong công tác khám chữa bệnh, đặc biệt là ứng phó với dịch bệnh trong tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành y tế tỉnh Kiên Giang năm 2025, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm 2025 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

1. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế, theo chức năng nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành Y tế tỉnh Kiên Giang năm 2025 theo đúng định hướng kế hoạch.

2. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút, phát triển mạng lưới cơ sở y tế trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y tế để tập trung chỉ đạo, điều hành đúng tiến độ.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp cụ thể gửi về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch – Tài chính), Email: khtc.syt@kiengiang.gov.vn

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi báo cáo tháng (trước ngày 10 hàng tháng), báo cáo quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 11 năm 2025) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế. Đồng thời cập nhật đầy đủ trên Hệ thống phần mềm thống kê Y tế của Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế theo quy định. Kết quả thực hiện kế hoạch này là một trong những tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng năm 2025

Trên đây là Kế hoạch phát triển Y tế năm 2025. *1-2/2025*

Nơi nhận:

- VP. Bộ Y tế;
- VP. Tỉnh ủy, VP. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD và các PGD SYT, VP ĐU Sở;
- Các phòng CM, các CQ, ĐV trực thuộc;
- Trang TTĐT SYT;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, KHTC "HT".

GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Dũng

Phụ lục
Kế hoạch các chỉ tiêu Y tế năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch cả nước	Kế hoạch tỉnh
1	Tuổi thọ trung bình.	Tuổi	74,6	75,0
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.	%	95,0	>95
3	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe.	%	90,0	90,0
4	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế.	%	80,0	90,0
5	Tỷ lệ Bác sĩ trên 10.000 dân.	Người	15,0	>10
6	Số Dược sĩ đại học trên 10.000 dân.	Người	3,4	3,0
7	Số Điều dưỡng trên 10.000 dân.	Người	25,0	25,0
8	Tỷ lệ giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	34,5	>33,49
9	Tỷ suất sinh thô	‰		13,72
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.	‰		6,81
11	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai/100 bé gái).	Bé trai/ bé gái	111	109
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.	%	> 90	95,0
13	Số trẻ từ 6-36 tháng tuổi uống vitamin A	Trẻ		65.500
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (cân nặng / tuổi)	%	11,0	8,3
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (chiều cao / tuổi)	%	17,0	18,0
16	Tỷ suất tử vong của trẻ <1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống.	‰	11,3	9,0
17	Tỷ suất tử vong của trẻ <5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống.	‰	18,0	11,3
18	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.	%	40,0	40,0
19	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2021-2030.	%	70,0	> 95
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế.	%	98,0	100

Các số liệu tính trên số ước dân số năm 2025 là 1.778.047 người.

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 42/KH-SYT ngày: 04 tháng 3 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;..... P. KHMV
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

- Ngày,..... tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày,.... tháng,..... năm..... cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....